TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI
Bản án số:112/2021/HSST
Ngày: 20/9/2021

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà ***Đoàn Thị Thanh Hà***.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  + Bà ***Ngô Thị Thao*** - Cán bộ hưu trí.
  + Ông ***Nguyễn Văn Tuyên*** - Bí thư Đoàn xã Tân Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Thư ký phiên tòa**:** Ông ***Nguyễn Thành Dũng*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông ***Phan Văn Hóa*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần H; Sinh năm 1994 tại Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không.

Cha: Trần P, sinh năm: 1968. Hiện đang chữa bệnh tại Trại tâm thần Hàm Rồng thuộc Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Gia Lai; Mẹ: Phạm T (đã chết).

Bị cáo có 02 em ruột, sinh năm 1997 và 2000.

Chồng (đã ly hôn): Lê D; sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2011 và 2016, Hiện các con của bị cáo sống với ông bà nội tại tổ 5, phường Y, thành phố P, Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần H bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021. Đến ngày 13/4/2021, bị cáo bị bắt và bị tạm giam về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai.

2. Nguyễn T; sinh ngày 16/9/2003 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký KHTT: Tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Nguyễn Th (đã chết); Mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1982.

Bị cáo có 02 người em ruột, sinh năm 2009 và năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 30/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T:** Bà Võ Thị L; sinh năm 1982. Địa chỉ: 77 đường C, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T:** Bà Nguyễn L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 532 đường X, tổ 5, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức H; sinh năm: 1971.

Địa chỉ: 482 đường X , tổ 4, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Từ S; sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 482A đường X, tổ 4, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 425 đường X, tổ 4, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị B; sinh năm: 1967.

Địa chỉ: 413 đường X, tổ 4, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn Th; sinh năm: 1974.

Địa chỉ: 48 đường T, tổ 4, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị T; sinh năm 2005 và đại diện hợp pháp của chị T là bà Võ Thị T; sinh năm 1971; Đều trú tại: Thôn 3, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Võ Thanh Th; sinh năm 2002; Địa chỉ: hẻm 27 đường T, tổ 5, phường H, thành phố P, Gia Lai. Có mặt.

- Ông Lâm Văn D; sinh năm 1956; Địa chỉ: 498 đường X, tổ 4, phường H, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Trần H, Nguyễn T, Võ Thanh Th (sinh ngày 09/12/2002, trú tại Tổ 05, phường H, thành phố P), Đỗ Thị T (sinh ngày 24/02/2005, trú tại Thôn 3, xã T, huyện G) và Lê Phạm Mai C (sinh ngày 05/4/2005, trú tại Tổ 05, phường H, thành phố P) ngồi đốt lửa và uống rượu tại ngã tư đường T và hẻm 542 đường X, thuộc Tổ 05, phường H, thành phố P. Đến khoảng 00 giờ ngày 27/01/2021, thì C đi về ngủ, còn lại H, T, T và Th tiếp tục ngồi chơi. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 27/01/2021, H rủ cả nhóm đi dạo bộ trên đường X hướng về ngã ba giao nhau với đường X và đường V. Thời điểm này các hộ dân ở tại khu vực đường X và các tuyến đường khác trên địa bàn thành phố P đều treo cờ Tổ quốc để chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Khi đi trên đường X, H thấy trước nhà dân có treo nhiều cờ Tổ quốc nên hỏi: *"Sao hôm nay là ngày gì mà nhiều cờ thế, lấy cho chị 01 lá"*. Nghe H nói vậy, nên T đi đến trước nhà của bà Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1975, trú tại: Số nhà 532 đường X, Tổ 05, phường H, thành phố P), giật lá cờ Tổ quốc đang treo trên cột cờ cắm trên vỉa hè trước cửa nhà bà L xuống đưa cho H; H cầm lá cờ khoác lên vai, rồi cùng T và Tiền tiếp tục đi bộ trên đường X. Khi thấy T giật lá

cờ Tổ quốc trước nhà bà L, Th đi đến nói với T đừng giật cờ nữa, nhưng T không nói gì nên Th đi về nhà ngủ. Lúc này, H, T và T tiếp tục đi trên đường X. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Bích H(sinh năm 1971, trú tại: Số 482 đường X, Tổ 04, phường H, thành phố P), T giật lá cờ đang treo trước nhà ông H, làm lá cờ rách làm đôi, T cầm lá cờ này trên tay rồi đi đến trước nhà ông Nguyễn Từ S (sinh năm 1962, trú tại: Số nhà 482A, đường X, Tổ 04, phường H, thành phố P), tiếp tục giật lá cờ Tổ quốc treo trên cột cờ cắm trên vỉa hè, rồi vứt bỏ 02 lá cờ tại khu vực chân cột cờ nhà ông S; còn H giật lá cờ đang treo trên cột cờ trước ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1975, trú tại: Số nhà 425 đường X, Tổ 04, phường H, thành phố P), rồi cầm trên tay. Tiếp đó, H đi đến giật lá cờ đang treo trước nhà bà Trần Thị B (sinh năm 1967, trú tại: Số 413 đường X, Tổ 04, phường H, thành phố P). Sau khi giật lá cờ trên, H cầm trên tay đi đến trước số nhà 470 đường X, Tổ 05, phường H và vứt lá cờ này tại đây. Sau đó, H cùng T và T đi qua đường R, vòng qua đường T. Khi đi đến trước nhà ông Trần Văn Th (sinh năm 1974, trú tại số 48 đường T, Tổ 04, phường H, thành phố P), T giật lá cờ đang treo trên cột cờ trước nhà ông Th và đưa cho H cầm, rồi tất cả đi về lại vị trí đống lửa ở ngã tư đường T và hẻm số 542 đường X, Tổ 04, phường H, thành phố P. Ngồi chơi khoảng 05 phút thì H vứt 01 lá cờ tại vị trí gần đống lửa, còn 02 lá cờ thì H mang về trong phòng trọ mà H đang thuê ở tại hẻm số 542 đường X, Tổ 05, phường H thành phố P và H để 01 lá cờ trên nệm trong phòng khách, 01 lá cờ thì để dưới nền nhà bếp. Khoảng 06 giờ ngày 27/01/2021, ông Lâm Văn D là Tổ trưởng Tổ 04, phường H đi đến vị trí đống lửa ở khu vực ngã tư giao nhau giữa đường hẻm số 542 đường X và đường T thì phát hiện 01 lá cờ Tổ quốc, kích thước (100x65)cm mà H vứt lại tại đây nên ông D đã nhặt và đem giao nộp cho Công an phường H. Lúc 06 giờ cùng ngày, các hộ dân nêu trên phát hiện cờ bị mất nên đã viết đơn trình báo gửi Công an phường H. Cùng ngày, Nguyễn T và Trần H đến Công an phường H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó, Công an phường H đã chuyển hồ sơ ban đầu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại phòng trọ số 02 hẻm số 542 đường X, Tổ 05, phường H (nơi H thuê ở) 02 lá cờ đỏ sao vàng; 01 lá có kích thước (90x65)cm, bị rách 01 góc trong kích thước (12x3)cm và 01 lá cờ bị nhăn nhúm có kích thước (43x55)cm, kích thước thực tế là (100x65)cm; thu tại chân cột cờ trước nhà ông Nguyễn Từ S ở số 482A đường X 02 lá cờ đỏ sao vàng, trong đó: 01 lá có kích thước (93x65)cm, bị rách làm đôi; 01 lá có kích thước (82x69)cm, góc trái trên lá cờ bị rách kích thước (5,2x0,9)cm; thu tại vị trí trước nhà ông Lê Thanh H ở số nhà 470 đường X, Tổ 05, phường H, thành phố P 01 lá cờ đỏ sao vàng, kích thước (100x65)cm.

Qua yêu cầu định giá, tại bản Kết luận định giá số 64 ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: *"03 lá cờ đỏ sao vàng bằng vải, kích thước (100x65)cm có trị giá 51.000 đồng; 01 lá cờ đỏ sao vàng bằng vải, kích thước (82x65)cm có trị giá 14.000 đồng; 01 lá cờ đỏ sao*

vàng bằng vải, kích thước (90x65)cm có trị giá 15.000 đồng; 01 lá cờ đỏ sao vàng bằng vải, kích thước (93x65)cm có trị giá 15.000 đồng".

Đối với 06 lá cờ đỏ sao vàng đã thu giữ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích L, ông Nguyễn Bích H, ông Nguyễn Từ S, ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B và ông Trần Văn Th đều không nhận lại các lá cờ và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với Đỗ Thị T: Khi H và T giật các lá cờ của các hộ dân, mặc dù Tkhông có sự hô hào, kích động, nhưng T đã không có động thái can ngăn mà vẫn đi cùng với H và T trong suốt quãng đường H và T thực hiện hành vi phạm tội nên đã có dấu hiệu đồng phạm với H và T. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 27/01/2021 thì T không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không khởi tố điều tra đối với T là có căn cứ.

Đối với Võ Thanh Th là người đi cùng bị cáo H và T. Tuy nhiên, khi T giật lá cờ của bà Nguyễn Thị Bích L thì Th không có sự hô hào, kích động và đã can ngăn T, rồi bỏ đi về nên không có căn cứ để xử lý đối với Võ Thanh Th với vai trò đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Trần H, Nguyễn T về tội " Xúc phạm Quốc kỳ" theo quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Xúc phạm quốc kỳ" tuy nhiên có bổ sung thêm việc áp dụng tình tiết tăng nặng " Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội: "Xúc phạm quốc kỳ"; đề nghị áp dụng Điều 351; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Xúc phạm quốc kỳ"; đề nghị áp dụng Điều 351; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nhận lại 06 lá cờ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy 06 lá cờ Tổ quốc bằng vải nền đỏ sao vàng do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: các bị cáo H, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T có ý kiến trình bày: Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố đối với bị cáo T về tội " Xúc phạm Quốc kỳ" theo quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà nội bị cáo là người có công với cách mạng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; khi phạm tội còn trong độ tuổi chưa thành niên nên chưa nhận thức hết hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án bằng với mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo T và đại diện hợp pháp bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận có hành vi "Xúc phạm quốc kỳ" như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ 00h 45 phút ngày 27/01/2021 tại tổ 4 và tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trần H và Nguyễn T đã có hành vi dùng tay giật 06 lá cờ Tổ quốc của các gia đình: bà Nguyễn Thị Bích L, ông Nguyễn Từ S, ông Nguyễn Bích H, ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B và ông Trần Văn Th, đang treo trên cột cờ dọc các tuyến đường X và T để chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Sau khi giật 06 lá cờ, T và H đã vứt bỏ tại vị trí chân cột cờ 03 lá cờ, vứt bỏ tại vị trí gần đống lửa ở ngã tư đường T và hẻm số 542 đường X 01 lá cờ, còn 02 lá cờ H đem về để tại phòng trọ của H đang thuê ở tại hẻm 542 đường X. Hậu quả làm 03 lá cờ bị rách, 03 lá cờ bị nhăn nhúm không còn sử dụng được, có tổng giá trị thiệt hại là 95.000đồng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, bị cáo H là người khởi xướng và cũng trực tiếp thực hiện việc phạm tội, bị cáo T là người thực hành tích cực, vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong vụ án. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được rằng Quốc kỳ là biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc, là niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam. Hành vi cố ý giật, làm rách, nhăn nhúm 06 lá cờ Tổ quốc tại nơi treo cờ trước nhà của các hộ dân tại khu vực đường X, đường T, thành phố P, do các bị cáo thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trật tự quản lý hành mà còn xâm phạm đến tôn nghiêm của quốc gia, dân tộc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " Xúc phạm Quốc kỳ" theo quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T phạm tội trong độ tuổi dưới 18 nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, do đó cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 90 và Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 là phù hợp và xét thấy việc áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội".

[6] Về dân sự: những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: đối với 06 lá cờ Tổ quốc xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

- Căn cứ Điều 351; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội: "Xúc phạm quốc kỳ";

- Căn cứ Điều 351; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: "Xúc phạm quốc kỳ";

Xử phạt bị cáo Trần H 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 lá cờ Tổ quốc kích thước (100x65)cm; 01 lá cờ Tổ quốc kích thước (90x65)cm bị rách 01 góc trong kích thước (12x3)cm; 01 lá cờ Tổ quốc bị nhăn nhúm có kích thước (43x55)cm, kích thước thực tế là (100x65)cm; 01 lá cờ Tổ quốc kích thước (93x65)cm, bị rách làm đôi; 01 lá cờ Tổ quốc kích thước (82x69)cm, góc trái trên lá cờ bị rách kích thước (5,2x0,9)cm;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Trần H, Nguyễn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
-VKSND Tp. P;
-Chi cục THADS Tp. P;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án;

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà